

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 49/2021/DS-PT.

Ngày 01/4/2021.

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng
- Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLPT-DS ngày 20/3/2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐ-PT ngày 20/5/2020, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 02/2020/QĐ-PT ngày 24/02/2021 và Thông báo số 02 /TB-TA ngày 05/3/2021 về việc tiếp tục mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐ-PT ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Giáp Văn Tám, sinh năm 1941 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Kép), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trọng Bình- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Fanci- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Hà Chuẩn Chinh, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Kép), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Cậ, sinh năm 1947.

Bà Cậ ủy quyền cho ông Giáp Văn Tám. (ông Tám có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Đặng Thị Hồi, sinh năm 1960. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Dương Thị Xoan, sinh năm 1980. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hội Phú, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. UBND xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt Hùng – Phó chủ tịch UBND xã Việt Tiến (vắng mặt và xin xét xử vắng mặt)

5. UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Thân Thị Lanh – Phó phòng Tài nguyên và môi trường huyện Việt Yên. (vắng mặt và xin xét xử vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Ông Giáp Văn Liên- Nguyên trưởng thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đoàn Thanh Tĩnh – Nguyên phó thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Giáp Văn Triệu, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Người kháng cáo:* Ông Giáp Văn Tám - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Giáp Văn Tám trình bày:*

Năm 2004, ông có cho ông Chinh mượn một sào ruộng (bằng 360m²) nằm trong diện tích 576m² tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10 tại khu đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến, Việt Yên để trồng rau màu. Việc cho mượn ruộng giữa ông và ông Chinh chỉ thoả thuận bằng miệng chứ không có hợp đồng văn bản, giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến. Ông Chinh có đưa cho ông tiền thuê ruộng 10 năm là 4.000.000đồng. Đến năm 2014 thì hết thời hạn 10 năm nhưng ông Chinh không trả lại ruộng cho vợ chồng ông Tám. Nay ông Tám khởi kiện yêu cầu ông Chinh phải trả lại cho ông Tám diện tích đất ruộng của gia đình ông Tám. Diện tích đất này là của ông Tám, bà Cạn, không liên quan gì đến các con của ông.

Đối với những tài liệu do ông Chinh giao nộp là 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với ông Chinh và giữa anh Triệu (con ông) với ông Chinh; 01 biên bản giao ruộng trên thực địa ngày 15/6/2004; 02 giấy biên nhận ngày 06/02/2004 giữa anh Triệu, ông với ông Chinh; 02 biên nhận tiền; 01 biên bản họp nhóm hộ có ruộng chuyển đổi thôn Kép, ông xác định những văn bản trên không phải chữ ký của ông nhưng ông không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông trên những tài liệu đó.

Ông khẳng định gia đình ông chỉ có 01 thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu đồng Hối diện tích 576m² chứ gia đình ông không có thửa 603, tờ bản đồ số 10 nào như trong các tài liệu ông Chinh cung cấp. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Chinh phải trả vợ chồng ông 360m² đất tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu Đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến, tỉnh Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Hà Chuẩn Chinh trình bày:*

Trong những năm 2004-2005 thì ông có làm dự án làm đường cạnh khu trang trại xử lý môi trường và thửa ruộng đằng sau khi đất phân lô tại đồng Hối, thôn Kép, Việt Tiến, Việt Yên. Ông có mua đất ruộng của ông Tám theo như hợp đồng ông đã cung cấp còn số lô, số thửa cụ thể ông không nhớ rõ. Khi mua ruộng của ông Tám thì ông có báo cho ông Giáp Văn Liên trưởng thôn và ông Liên cùng ông Tám và con trai là anh Triệu đã giao đất cho ông tại thực địa, xác nhận vào hợp đồng mua bán của hai bên trong thửa đất tại khu đồng Hối. Đất của ông Tám có hơn 500m², một phần chia cho con trai là Giáp Văn Triệu, một phần bán cho ông, một phần bán cho thôn để quy hoạch phân lô. Thửa đất của ông Tám ở khu đồng Hối, ông Tám đã giao và chuyển nhượng hết.

Ông xác định ông đã mua đất của ông Tám chứ không phải ông Tám cho ông đầu thầu 10 năm để trồng cây rau màu. Mục đích ông mua đất để làm công trình khu trang trại xử lý môi trường, làm đường giao thông vào khu trang trại và dự án khu dành cho người khuyết tật (tuy nhiên dự án khu khuyết tật đã bị UBND xã cưỡng chế tháo dỡ do sử dụng sai mục đích đất nông nghiệp). Riêng phần đất ông mua của ông Tám có hợp đồng chuyển nhượng và ông đã trả tiền đền bù cho ông Tám một phần có xác nhận của trưởng thôn là ông Giáp Văn Liên (Ngày 16/01/2004, ông Tám chuyển nhượng cho ông 124m² với số tiền 1.475.600 đồng và chuyển nhượng 13m² với giá 154.000 đồng, có giấy biên nhận tiền và hợp đồng chuyển nhượng) tuy nhiên ông không cung cấp được bản gốc của những giấy tờ này. Nay ông Tám khởi kiện đòi ông trả lại diện tích đất 360m² đất tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, ông không đồng ý.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Cận trình bày: Bà là vợ ông Giáp Văn Tám. Năm 2004, gia đình bà có cho ông Hà Chuẩn Chinh mượn 01 sào ruộng là 360m² nằm trong diện tích 576m², thửa số 334, tờ bản đồ số 10 tại khu Đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến, Việt Yên, Bắc Giang. Việc cho mượn chỉ có ông Tám và ông Chinh thỏa thuận với nhau chứ bà không biết nhưng ông Tám có nói lại với bà về việc cho mượn đất ruộng. Đến năm 2014 hết thời hạn mượn ruộng là 10 năm nhưng ông Chinh không trả lại ruộng cho gia đình bà. Nay ông Tám chồng bà khởi kiện yêu cầu ông Chinh phải trả lại vợ chồng ông bà diện tích 360m² tại khu Đồng Hối bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến ông Tám. Diện tích đất ruộng này là của riêng vợ chồng bà, không liên quan gì đến các con của ông bà. Do bà tuổi cao, không đi lại xuống Tòa được nên bà ủy quyền cho chồng bà là ông Tám tham gia tố tụng tại Tòa án.

2. Chị Dương Thị Xoan trình bày: Năm 2010 chị có mua 01 thửa đất của ông Hà Chuẩn Chinh cụ thể: Thửa số 28, tờ bản đồ số 6, địa chỉ xóm 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, diện tích 194m². Khi chị mua thửa đất này thì thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Chuẩn Chinh. Việc mua bán giữa chị và ông Chinh đã được lập thành hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/5/2010 và thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Sau đó, chị đã làm thủ tục để UBND huyện Việt Yên cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị đối với thửa đất này. Khi mua đất của ông Chinh chị chỉ biết đất đó đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chinh. Chị không biết ông Tám là ai và không biết ông Tám ở đâu. Khi mua đất thì chị đã làm thủ tục ly hôn với chồng nên chị xác định thửa đất này là của riêng chị. Vì lý do công việc bận nên chị đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án.

3. Bà Đặng Thị Hồi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải nhưng bà từ chối khai báo, không có lời khai.

4. Đại diện UBND xã Việt Tiến, huyện Việt Yên trình bày: Việc ông Tám cho ông Chinh mượn đất hay bán đất nông nghiệp tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu đồng Hối, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên diện tích 360m² thì xã không nắm được nội dung các bên giao dịch với nhau như thế nào. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc nên đại diện cho UBND xã Việt Yên đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án.

5. Đại diện UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trình bày: UBND huyện đã cung cấp cho Tòa án một số tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Vì lý do công việc nên đại diện cho UBND huyện Việt Yên đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án.

** Những người làm chứng:*

1. Ông Giáp Văn Liên trình bày: Thửa ruộng số 334, tờ bản đồ số 10 ở khu Đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến và thửa số 603, tờ bản đồ số 6 tại khu đồng Hối là 01 thửa của ruộng nhà ông Tám đổi cho ông Chinh và ông Chinh vẫn sử dụng diện tích đó từ năm 2004 cho đến nay. Hiện ông Chinh đã làm nhà, làm đường, xây mương nên hiện trạng đã thay đổi nên không thể xác định được cụ thể mốc giới. Việc ông Chinh cung cấp cho Tòa án giấy biên nhận tiền cho ông Tám có chữ ký của ông là do năm 2004, ông Chinh có làm đường nên đã làm dự án trình lên UBND đồng ý. Ông Chinh có trả tiền bồi thường cho các hộ dân nên ông đại diện cho thôn ký chứng nhận việc ông Chinh trả tiền cho các hộ trong đó có hộ ông Tám. Còn phần ông Tám đã lấy tiền có nằm trong phần diện tích đất ông Tám hiện đang kiện ông Chinh không thì ông không xác định được.

2. Ông Đoàn Thanh Tĩnh trình bày: Khoảng năm 2004-2005, thôn 6 có thực hiện đo đạc lại đất nông nghiệp để dồn điền đổi thửa nhưng không thực hiện được nên diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông Tám được cấp ở đâu thì vẫn ở đó. Còn việc mua bán trao đổi ruộng giữa ông Tám và ông Chinh là do 2 bên tự thỏa

thuận với nhau, không qua thôn xã nên ông không nắm được. Theo biên bản giao ruộng trên thực địa ngày 15/6/2004 có ghi số thửa của gia đình ông Tám là thửa 603, xứ đồng Ao Đền là do khi đo đạc lại để dồn điền đổi thửa nhưng ông Tám không đồng ý đổi và chủ trương dồn điền đổi thửa không thành nên ruộng ông Tám ở đâu thì vẫn ở đấy, không thay đổi gì.

3. Ông Giáp Văn Triệu trình bày: Trên thực tế giữa ông và ông Chinh có giao dịch về đất nông nghiệp, cụ thể ông có bán đấu thầu 10 năm diện tích đất nông nghiệp của vợ chồng ông cho ông Chinh nhưng mọi vấn đề giao dịch là qua thôn chứ không trực tiếp giao dịch với ông Chinh. Đối với diện tích đất đang tranh chấp giữa ông Tám với ông Chinh thì ông hoàn toàn không có liên quan. Việc giao dịch cụ thể giữa ông Tám với ông Chinh như thế nào ông không biết và không liên quan.

Tại phiên tòa, ông Giáp Văn Tám vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Ông yêu cầu ông Hà Chuẩn Chinh phải trả ông 360m² đất ruộng ông đã cho ông Chinh thuê 10 năm tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu Đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến, Việt Yên, Bắc Giang. Ông xác định việc ông cho ông Chinh thuê ruộng không lập văn bản, giấy tờ gì, không có ai chứng kiến mà chỉ nói bằng miệng với nhau. Ông xác định ông chưa bị nhà nước thu hồi diện tích đất này và cũng chưa bao giờ làm thủ tục dồn điền đổi thửa. Gia đình ông chỉ có 01 thửa 334, tờ bản đồ số 10 chứ không có thửa 603, tờ bản đồ số 6. Ông xác định vị trí đất ruộng ông chỉ để cán bộ chuyên môn đo đạc theo quyết định thẩm định đất của Tòa án là vị trí đất mà ông đã cho ông Chinh thuê, vị trí ông chỉ không chính xác 100% vì hiện nay đất đã được san bằng và làm các công trình trên đất nhưng cũng chính xác tới 70%-80%. Việc ông Chinh cho rằng phần diện tích đất ông chỉ ông Chinh đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một phần còn một phần là hành lang đường điện cao thế là không đúng. Ông chưa bao giờ bị nhà nước thu hồi đất hay bán đất cho ông Chinh. Nay ông yêu cầu ông Chinh phải trả lại ông 360m² đất tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu Đồng Hối, thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên theo vị trí ông đã chỉ. Ngoài ra, ông yêu cầu ông Chinh phải bồi thường cho ông 25.000.000 đồng tiền hoa màu, 30.000.000 đồng tiền tân tạo đất và chi phí đi kiện, tổng cộng là 70.000.000 đồng.

Đối với số tiền chi phí thẩm định 3.000.000 đồng, ông yêu cầu ông Chinh phải trả lại ông.

Ông Hà Chuẩn Chinh trình bày: Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Tám. Ông xác định ông không thuê hay mượn ruộng của ông Tám mà ông đã mua của ông Tám qua chính quyền thôn. Ông xác định vị trí ruộng mà ông Tám chỉ đã được cơ quan chuyên môn đo đạc trong đó có một phần diện tích đất ông đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã chuyển nhượng cho chị Dương Thị Xoan ở Tân Yên còn một phần là hành lang đường điện cao thế ông đã được giao sử dụng từ năm 2003 đến nay nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất mà ông được cấp giấy chứng nhận sau đó chuyển nhượng cho chị Xoan là ông được nhà nước giao quyền sử dụng theo Quyết định

908 của UBND huyện Việt Yên ngày 14/7/2003. Ngoài ra, ông còn mua một phần diện tích đất ruộng của ông Tám (có hợp đồng chuyển nhượng) nhưng không liên quan đến phần diện tích đất mà ông Tám đã chỉ cho cơ quan chuyên môn đo đạc. Nay ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Tám.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân Việt Yên đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 165; Điều 271; Điều 273 BLTTDS 2015.

Các Điều 714, 716 BLDS 1995; Điều 155 BLDS 2015;

Các Điều 2, 3, 4, 20, 42, 73, 79, 127 Luật đất đai 1993;

Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 12; Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giáp Văn Tám về việc yêu cầu ông Hà Chuẩn Chinh phải trả ông Tám 360m² tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu Đồng Hối, thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 09/12/2019, ông Giáp Văn Tám là nguyên đơn kháng cáo, ông Tám được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm xử không được công bằng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông Giáp Văn Tám là nguyên đơn trình bày ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút kháng cáo, bị đơn là ông Chinh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Tám. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Ông Giáp Văn Tám và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tám thống nhất trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo buộc ông Chinh phải trả cho vợ chồng ông 360m² đất tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu đồng Hối, thôn 6, Việt Tiến, Việt Yên, Bắc Giang. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Chinh đã thừa nhận vị trí ruộng mà ông Tám chỉ đã được cơ quan đo đạc là đúng vị trí ruộng ông mua của ông Tám. Tuy ông Tám không cung cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên cấp cho gia đình ông năm 1999 do ông Tám không còn lưu giữ được để phủ nhận quyền sử dụng đất của ông Tám đối với thửa ruộng số 334, tờ bản đồ số 10, diện tích 567m². Vì ngay cả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên là cơ quan nhà nước lưu giữ hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ mà còn không cung cấp được, nhưng ông Tám đã cung cấp được trang 81 của sổ quản lý địa chính xã, ngày vào sổ 25/6/1999 ghi chủ sử dụng là ông Giáp Văn Tám vợ là Nguyễn Thị Cờn và gồm 10 thửa ruộng, trong đó có thửa số 334, diện tích 576m² và trích lục tờ bản đồ số 10 cũng ghi là thửa số 334, diện tích 576m² đó là căn cứ chứng minh gia đình ông Tám đã sử dụng đất 334 từ trước khi ông Chinh sử dụng. Mặt khác, về mặt pháp lý

đến nay không có một quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền thu hồi của gia đình ông Tám thửa đất trên. Phía ông Chinh không đưa được tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh ông Chinh đã mua ruộng của ông Tám và con trai ông Tám. Do vậy, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của ông Tám. Sửa bản án sơ thẩm buộc ông Chinh phải trả lại thửa đất trên cho ông Tám.

* Bị đơn là ông Hà Chuẩn Chinh trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tám vì thửa đất trên ông đã mua của ông Tám và anh Triệu, ông Tám cho rằng cho ông mượn ruộng để canh tác là không có căn cứ. Ông Tám đã đồng ý chuyển nhượng cho ông theo các biên bản họp thôn và các giấy biên nhận, theo chính sách dồn điền đổi thửa của nhà nước. Tại phiên tòa ông nộp bản gốc của Giấy biên nhận ông Tám nhận tiền ngày 16/01/2004; Biên bản họp thôn nhưng ông không yêu cầu giám định. Ông thừa nhận đã nhận của ông 4.000.000đồng, ông Tám cho rằng đó là tiền thầu đất là không có căn cứ. Ông không chỉ mua đất của ông Tám mà ông còn mua của 15 hộ dân, khi ông mua thì mua theo diện đầu thầu qua thôn chứ không mua trực tiếp của ông Tám.

Ngày 14/7/2020, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập thêm tài liệu chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 28/7/2020 đối với ông Đặng Văn Nghị, cán bộ địa chính xã Việt Tiến và ông Giáp Văn Liên, nguyên trưởng thôn 6 giai đoạn 2002-2006, về nội dung thửa số 334, tờ bản đồ số 10 khu Đồng Hối, thôn 6, xã Việt Tiến, Việt Yên, Bắc Giang và thửa số 603, tờ bản đồ số 6 khu Ao Đền, thôn 6, Việt Tiến có phải là 01 thửa không?

- Ông Liên cung cấp: Giai đoạn 2002-2006 ông giữ chức vụ trưởng thôn 6, xã Việt Tiến, Việt Yên, Bắc Giang nay là thôn Kép xã Việt Tiến. Nhà ông Giáp Văn Tám có 01 thửa ruộng theo tờ bản đồ số 10, tỷ lệ 1:1000 thì số thửa nhà ông Tám là thửa 334 diện tích 572m² ở xứ Đồng Hối. Đến năm 2004, thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa. Do đặc điểm của xứ Đồng Hối nên việc dồn điền đổi thửa không thành. Quá trình thực hiện việc dồn điền đổi thửa thì lấy tờ bản đồ số 6 tỷ lệ 1: 2000 để làm cơ sở thực hiện việc dồn điền đổi thửa thì thửa ruộng nhà ông Tám là thửa số 603, tờ bản đồ số 6, xứ đồng Ao Đền. Do vậy, thực chất thửa số 334 tờ bản đồ số 10, xứ Đồng Hối và thửa số 603 tờ bản đồ số 6 xứ đồng Ao Đền vẫn là 01 thửa của gia đình ông Giáp Văn Tám.

- Ông Nghị cung cấp: Thửa số 334, tờ bản đồ số 10 xứ Đồng Hối ở thôn 6, xã Việt Tiến và thửa số 603, tờ bản đồ số 6 xứ đồng Ao Đền thuộc thôn 6 thực chất chỉ là 01 thửa của gia đình ông Giáp Văn Tám đã được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thửa 603, tờ bản đồ số 6 là khi thực hiện dồn điền đổi thửa thì thôn 6 lấy thửa số 603, tờ bản đồ số 6, tỷ lệ 1: 2000 để thực hiện việc dồn điền đổi thửa cho hộ ông Tám. Do vậy, gia đình ông Tám chỉ có một thửa ruộng theo tờ bản đồ số 10 là thửa 334 còn theo tờ bản đồ số 6 là thửa 603.

Ông Tám không có ý kiến gì về kết quả xác minh thu thập chứng cứ.

Tại phiên tòa ngày 06/8/2020, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để giám định chữ viết và chữ ký của ông Giáp Văn Tám trong biên bản họp thôn và biên nhận ngày 16/01/2004, theo yêu cầu giám định của ông Tám. Tại Công văn số

1247/KTHS ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang đã xác định: Công an tỉnh Bắc Giang không kết luận chữ ký, chữ viết “Tám”, “Giáp Văn Tám” trên các tài liệu cần giám định do tài liệu mẫu so sánh không đảm bảo yêu tố giám định.

Ông Tám đề nghị giám định đến cơ quan giám định cấp trên.

Ngày 20/11/2020, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ra Quyết định số 07/2020/QĐ-PT ngày 20/11/2020 Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự để chờ kết quả giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Tại kết luận giám định số 343/C09-P5 ngày 08/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận:

- Các chữ “giáp Văn Tám” dưới mục “CHỦ HỘ NHẬN ĐỦ TIỀN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ “tám” tại cột “Chủ Hộ ký”, số thứ tự 16 trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 có phải do cùng một người viết ra hay không.

- Căn cứ Điều 11 và Điều 24 Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13, Viện Khoa học hình sự từ chối giám định chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A3,A4 do mẫu cần giám định là bản sao nên không có giá trị để kết luận giám định.

Ngày 24/02/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 02/2021/QĐ-PT Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự.

Tại phiên tòa ngày 01/4/2021 ông Tám và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tám vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu buộc ông Chinh phải trả cho ông diện tích 360m² đất nông nghiệp.

Ông Hà Chuẩn Chinh giữ nguyên quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Tám.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Giáp Văn Tám, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giáp Văn Tám về việc buộc ông Hà Chuẩn Chinh phải trả cho ông diện tích 360m² đất nông nghiệp tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, xứ đồng Hối, xã Việt Tiếu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Tám là người cao tuổi nên ông Tám được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Cận vắng mặt nhưng ủy quyền cho ông Tám, bà Đặng Thị Hồi, chị Dương Thị Xoan, Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên. Người làm chứng là ông Giáp Văn Liền, ông Đoàn Thanh Tĩnh, ông Giáp Văn Triệu đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của ông Giáp Văn Tám đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bản án xét xử không công bằng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Hà Chuẩn Chinh phải trả cho ông diện tích đất 360m². Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Giáp Văn Tám xác định gia đình ông có thửa đất số 334, tờ bản đồ số 10, diện tích 576m² trong đó có 360m² tại xứ đồng Hối, ông đã cho ông Chinh thuê 10 năm, thu tiền thuê là 4.000.000 đồng. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng ông không còn giữ được đến nay ông chỉ cung cấp được tờ khai địa chính. Ông cũng không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh việc ông thỏa thuận chỉ cho ông Chinh thuê đất của mình trong thời hạn 10 năm và hết thời hạn trên ông Chinh phải trả lại ruộng cho ông để canh tác, sản xuất. Ông xác định cho ông Chinh thuê đất ruộng của ông bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ hay hợp đồng và cũng không có ai chứng kiến, ông đã nhận của ông Chinh 4.000.000 đồng tiền thuê đất. Bản thân ông Chinh không thừa nhận việc thuê đất của ông Tám. Và theo quyết định thu hồi đất số 895 ngày 02/7/2003 của UBND huyện Việt Yên kèm theo bảng thống kê diện tích đất thì gia đình ông Tám đã bị thu hồi một phần diện tích đất nông nghiệp tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10. Do vậy, việc ông Tám cho rằng ông cho ông Chinh thuê 360m² là không có căn cứ.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất ruộng mà ông Tám đang khởi kiện đối với ông Chinh thì thấy thửa ruộng của gia đình ông Tám có tổng diện tích là 576m², theo ông Tám trình bày thì ông Tám đã ngăn thành 2 thửa, một thửa có diện tích 360m² ông Tám khai cho ông Chinh thuê còn thửa 216m² ông đã bán cho người khác. Hiện nay, toàn bộ diện tích đất trên đã được san lấp lẫn so với diện tích đất của những hộ xung quanh nên không thể xác định chính xác mốc giới như ban đầu. Bản thân ông Tám không xác định được chính xác vị trí đất mà ông đang khởi kiện, ông xác định vị trí ông chỉ cho cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc không chính xác 100% mà chỉ được 70%-80% còn ông Chinh đề nghị Tòa án giải quyết theo vị trí ông Tám đã chỉ chứ ông không xác định được vị trí nên chưa đủ căn cứ để xác định phần diện tích đất theo như ông

Tám chỉ là phần diện tích đất thuộc quyền sở hữu của ông Tám và đã được ông cho ông Chinh thầu.

[2.2]. Hơn nữa, qua kết quả đo đạc theo vị trí ông Tám chỉ thì có một phần diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Chuẩn Chinh năm 2004 và ông Chinh chuyển nhượng sang cho chị Xoan năm 2010 và một phần diện tích đất thuộc hành lang đường điện cao thế mà ông Chinh vẫn quản lý, sử dụng ổn định từ năm 2003 cho đến nay. Toàn bộ phần diện tích đất này được UBND huyện Việt Yên thu hồi theo quyết định 895 ngày 02/7/2003 và giao đất ở cho nhân dân xã Việt Tiến theo quyết định 908/QĐ-CT ngày 14/7/2003. Phần diện tích đất ông Tám khởi kiện ông Chinh đã bị Nhà nước thu hồi và đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất. Ủy ban nhân dân xã cũng khẳng định thửa đất số 334, tờ bản đồ số 10 ở xứ Đồng Hối và thửa số 603, tờ bản đồ số 6 xứ Đồng Ao Đền thuộc thôn 6 thực chất chỉ là 01 thửa.

Ông Chinh xác định ông Tám đã bán đất cho ông và đã nhận đủ tiền theo giấy biên nhận ngày 16/01/2004 và Biên bản họp nhóm hộ có ruộng chuyển đổi thôn Kép, nhưng tại cấp sơ thẩm ông Chinh không cung cấp bản gốc, ông Tám cho rằng ông không ký vào biên bản nhưng ông không đề nghị giám định. Do vậy, với các tài liệu chứng cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tám là có căn cứ.

[2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Tám cũng khẳng định gia đình ông có 567m², một phần 360m² cho ông Chinh thầu, còn một phần ông bán cho người khác. Ông Chinh cho rằng đã nhận chuyển nhượng đất của ông Tám và nộp cho Hội đồng xét xử giấy biên nhận tiền (bản gốc) và biên bản họp ngày 05/01/2004, ông Tám đề nghị giám định chữ ký của ông trong giấy biên nhận và biên bản họp. Tại Công văn số 1247/KTHS ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang đã xác định: Công an tỉnh Bắc Giang không kết luận chữ ký, chữ viết “Tám”, “Giáp Văn Tám” trên tài liệu cần giám định do tài liệu mẫu so sánh không đảm bảo yêu tố giám định.

Ông Tám đề nghị giám định đến cơ quan giám định cấp trên.

Tại kết luận giám định số 343/C09-P5 ngày 08/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận:

- Các chữ “giáp Văn Tám” dưới mục “CHỦ HỘ NHẬN ĐỦ TIỀN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ “tám” tại cột “Chủ Hộ ký”, số thứ tự 16 trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 có phải do cùng một người viết ra hay không.

- Căn cứ Điều 11 và Điều 24 Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13, ký hiệu A3,A4 do mẫu cần giám định là bản sao nên không có giá trị để kết luận giám định.

Mặc dù, kết quả giám định không phải chữ ký của ông Tám trong giấy biên nhận ngày 16/01/2004 nhưng ông Liên xác nhận việc ông Chinh đền bù đất cho

các hộ dân, trong đó có việc đền bù cho gia đình ông Tám thông qua thôn. Ông Tám thừa nhận có việc nhận 4.000.000đồng tiền thầu ruộng của ông Chinh, nên có phải chữ ký của ông Tám trong giấy nhận tiền hay không? không có ý nghĩa chứng minh ông Tám không chuyển nhượng đất cho ông Chinh. Ông Tám không đưa ra được chứng cứ về việc cho ông Chinh thầu diện tích 360m². Mặt khác, khi ông Chinh san lấp, xây dựng cơ sở hạ tầng trên đất và chuyển nhượng một phần đất cho người khác, ông Tám biết nhưng không phải đối và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện có việc ông Tám giao ruộng trên thực địa tại biên bản ngày 15/6/2004. Do vậy, việc ông Tám khởi kiện yêu cầu ông Chinh trả ông Tám 360m² tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu đồng Hối, thôn 6, xã Việt Tiến theo vị trí ông Tám đã xác định là không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tám là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Tám không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tám.

[2.4]. Đối với việc ông Tám yêu cầu ông Chinh phải bồi thường cho ông 25.000.000đồng tiền hoa màu, 30.000.000đồng tiền tân tạo đất và chi phí phương tiện, tổng cộng là 70.000.000đồng nhưng ông Tám không cung cấp được tài liệu chứng cứ và do yêu cầu của ông phát sinh sau khi tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét những yêu cầu này của ông Tám.

[2.5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tám. Giữ nguyên bản án sơ.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tám được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về chi phí giám định chữ ký tại cấp phúc thẩm: Ông Tám đã nộp 7.000.000đồng chi phí giám định chữ ký. Do yêu cầu kháng cáo của ông Tám không được chấp nhận nên ông Tám phải chịu cả số tiền giám định nêu trên.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của ông Giáp Văn Tám. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 165; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các Điều 714, 716 BLDS 1995; Điều 155 BLDS 2015. Các Điều 2, 3, 4, 20,

42, 73, 79, 127 Luật đất đai 1993. Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009. Điều 12; Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giáp Văn Tám về việc yêu cầu ông Hà Chuẩn Chinh phải trả ông Tám 360m² tại thửa số 334, tờ bản đồ số 10, khu Đồng Hới, thôn 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Án phí:

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Giáp Văn Tám.

3. Về chi phí giám định chữ ký tại cấp phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Tám phải chịu 7.000.000 đồng chi phí giám định chữ ký. Xác nhận ông Tám đã nộp đủ tiền giám định chi phí giám định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Việt Yên;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Công thông tin điện tử của TANDTC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết Phạm Thị Minh Hiền

Trần Thị Hà

